

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 20/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Ông Lâm Huỳnh Đệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Quốc A; sinh ngày 09/10/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 128 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Chung Thị Kim P; tiền án: Ngày 04/6/1994 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 54/HSST. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Người thân của bị cáo đã nộp tiền án phí thay cho bị cáo vào ngày 15/5/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/9/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 11 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 16/QĐ-UBND; bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, tại trước số 375 Minh Phụng, Phường 10, Quận 11, Tổ tuần tra thuộc Đội 3 – Phòng Cảnh sát Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện đối tượng Phạm Quốc A điều khiển xe máy biển số 59M1-488.89 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện tại nắp bình xăng ở giữa xe của đối tượng có một gói nylon chứa chất tinh thể không màu nghi là ma túy nên đã đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an Phường 10, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Quốc A. (BL 20-21)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của đối tượng A. Tại Bản kết luận giám định số 2211/KLGD-H ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: *“Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2283g (hai phẩy hai hai tám ba gam), loại Methamphetamine”*. (BL 59)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can Phạm Quốc A khai nhận: Vào chiều ngày 11/12/2019, bị can A đến khu vực Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh, số 242 Minh Phụng, Phường 6, Quận 6 và hỏi mua số ma túy trên từ một người đàn ông tên Hùng không rõ lai lịch tại trạm xe buýt trước cổng trường với giá 1.100.000 đồng, sau đó cất giữ để sử dụng. Bị can không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên chưa xác định được đối tượng. (BL 26-37)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị can A và đã thu giữ được vật chứng gồm: 01 bình gas mini, 01 quẹt gas, 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn, là những dụng cụ của bị can A dùng để sử dụng ma túy; 08 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 04 ống hút, 10 gói nylon không chứa gì bên trong, chưa qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh hỗ trợ giám định 08 ống thủy tinh trên có phải là dụng cụ sử dụng ma túy hay không để có cơ sở xử lý. Ngày 09/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 171/PC09-Đ4 phúc đáp như sau: Việc hỗ trợ giám định 08 ống thủy tinh đầu phễu tròn nêu trên có phải là dụng cụ để sử dụng ma túy hay không vượt quá khả năng của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh không thực hiện việc giám định được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không có căn cứ xử lý bị can về hành vi tàng trữ 08 ống thủy tinh này. (BL 57, 58)

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một gói nylon được niêm phong ghi vụ số 2211, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định.
- Một bình gas mini, một quẹt gas, một bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn - là dụng cụ bị can A dùng để sử dụng ma túy.
- Tám ống thủy tinh đầu phễu tròn, bốn ống hút, mười gói nylon không chứa gì bên trong, chưa qua sử dụng.
- Một điện thoại di động hiệu Land Rover, màu cam đen, đã qua sử dụng, là tài sản của bị can Ân.

- Một xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đỏ, biển số 59M1-488.89, số khung: RLHJF4600DY540506, số máy: JF46E-4087826, do bị cáo A là chủ sở hữu, được bị cáo sử dụng để đi mua và cất giữ ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSQ11 ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Phạm Quốc A tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc A có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đỏ; trả lại cho bị cáo Phạm Quốc A một điện thoại di động hiệu Land Rover, màu cam đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, tại trước số 375 Minh Phụng, Phường 10, Quận 11, bị cáo Phạm Quốc A đã có hành vi cất giữ tại nắp bình xăng ở giữa xe máy biển số 59M1-488.89 một gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2283g (hai phẩy hai hai tám ba gam), loại Methamphetamine.

Bị cáo Phạm Quốc A khai nhận có sử dụng và nghiện chất ma túy. Lời khai này phù hợp với thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường vào năm 2012 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của bị cáo do Bệnh viện Quận 11 tiến hành vào ngày 12/12/2019.

Bị cáo Phạm Quốc A cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo tàng trữ chất ma túy là loại Methamphetamine, có khối lượng 2,2283g (hai phẩy hai hai tám ba gam) nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 04/6/1994 bị cáo Phạm Quốc A bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 54/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 12/12/2019, bị cáo chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của Bản án số 54/HSST. Người thân của bị cáo đã nộp tiền án phí thay cho bị cáo vào ngày 15/5/2020. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xác định tại thời điểm phạm tội ngày 12/12/2019, bị cáo có một tiền án do đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo có một tiền án về tội “Cướp giật tài sản của công dân” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một gói nylon được niêm phong ghi vụ số 2211, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một bình gas mini, một quẹt gas, một bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút và 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn - là dụng cụ bị cáo A dùng để sử dụng ma túy, là dụng cụ dùng để phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là tám ống thủy tinh đầu phễu tròn, bốn ống hút, mười gói nylon không chứa gì bên trong, chưa qua sử dụng, không xác định được mục đích sử dụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo khai không có yêu cầu nhận lại số vật chứng trên. Số tài sản trên không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Land Rover, màu cam đen, đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo Ân. Bị cáo không sử dụng tài sản trên vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết trả lại tài sản cho bị cáo.

Đối với vật chứng là một xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đỏ, biển số 59M1-488.89, số khung: RLHJF4600DY540506, số máy: JF46E-4087826, do bị cáo A là chủ sở hữu, được bị cáo sử dụng để đi mua và cất giữ ma túy. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Quốc A, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối tượng tên Hùng đã có hành vi bán chất ma túy cho bị cáo Phạm Quốc A vào chiều ngày 11/12/2019 tại khu vực bên hông Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh, Quận 6, do chưa xác định được lai lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy một gói được niêm phong bên trong có ma túy còn lại sau khi giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 23/ĐCSMT ngày 14/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy một bình gas mini, một quạt gas, một bình thủy tinh trên nắp có gắn một ống hút và một ống thủy tinh đầu phễu tròn, tám ống thủy tinh đầu phễu tròn, bốn ống hút, mười gói nylon (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 23/ĐCSMT ngày 14/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đỏ, biển số 59M1-488.89 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 02/MT ngày 16/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc A một điện thoại di động hiệu Land Rover, màu cam đen, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 02/MT ngày 16/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng